|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ THƯỢNG VŨ**  **Số:     /BC-UBND**  ***.*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**  *Thượng Vũ, ngày  20  tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 3062/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Kim Thành về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Kim Thành năm 2022.

Căn cứ kế hoạch Số: 06 /KH-UBND của UBND xãThượng Vũ, ngày 4 tháng 01 năm 2022 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Thượng Vũ năm 2022

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT**

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Uỷ ban nhân dân đã niêm yết công khai 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, bằng bản giấy (tại nơi tiếp nhận và trả hồ sơ); Trên Cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: *thuongvu.kimthanh.haidương,gov.vn*

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân được công khai hằng ngày bằng bản giấy (tại nơi tiếp nhận và trả hồ sơ); trên Cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ*: thươngvu.kimthanh.haidương.gov.vn*

2. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Bộ phận “ Một cửa ” được trang bị 05 máy vi tính kết nối Internet, 02 máy scan để giải quyết công việc hành chính, các ban, ngành chức năng đều có máy tính kết nối với phần mềm một cửa hỗ trợ giải quyết TTHC.

**II. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ.**

Tại cơ quan xã phần mềm quản lý văn bản đi đến và hồ sơ công việc được tăng cường sử dụng, đưa lại hiệu quả thiết thực cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND; hệ thống hòm thư công vụ với tên miền ............... được sử dụng thường xuyên giúp giảm chi phí, tăng tốc độ truyền nhận thông tin chỉ đạo, điều hành.

100% văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản đi đến của cấp trên tới UBND, các ngành được chuyển trên môi trương mạng bằng bản điện tử.

1. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Tại xã đã có các phần mềm và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý như:

- Quản lý văn bản đi đến;

- Quản lý văn bản đi;

- Hòm thư công vụ của Cán bộ, Công chức;

- Phần mềm báo cáo;

- Dịch vụ công giải quyết thủ tục hành chính;

2. Hạ tầng kỹ thuật.

- Số lượng máy chủ: 01 máy;

- Số lượng máy tính kết nối Internet: 18 máy;

- Số lượng máy in: 18 máy;

- Số lượng máy quét Scanner: 01 máy;

- Đường truyền Internet: 04 đường Cáp quang.

         + 01 đường phục vụ công việc Công an

         + 01 đường phục vụ một cửa

         + 01 đường phục vụ phòng họp trực tuyến

         + 01 đường truyền chung.

Ngoài ra Cán bộ, Công chức còn trang bị 04 máy laptop cá nhân để phục vụ giải quyết công việc.

Mặc dù đã đầu tư nguồn kinh phí tương đối cho cơ sở hạ tầng CNTT, xong nhìn chung phần lớn hệ thống máy tính của xã đều đã lạc hậu, đường truyền tốc độ còn chậm làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng công việc.

+ Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT.

- Tất cả cán bộ, công chức của cơ quan đều có thể sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, khai thác thông tin trên Internet;

- Chưa có cán bộ chuyên về CNTT

**III. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN.**

- Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng so với yêu cầu ngày càng cao của việc phát triển và ứng dụng CNTT, đặc biệt là do đặc thù loại hình công nghệ này là phát triển với tốc độ nhanh, ứng dụng công nghệ thông tin tại xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhu cầu đầu tư hạ tầng CNTT của các vị trí công tác còn rất lớn đặc biệt là máy tính, máy in.

- Một bộ phận cán bộ, công chức ứng dụng CNTT còn hạn chế do chưa theo kịp với tốc độ phát triển của CNTT.

- Phần mềm ứng dụng trong quản lý đã được triển khai nhưng việc sử dụng tại xã hiệu quả chưa cao do nhân lực thiếu và yếu, một phần do thiết bị còn chưa đủ và phần lớn cấu hình thấp.

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đã thực hiện gồm 9 thủ tục:

1. Thủ tục đăng ký Giám hộ;

2. Thủ tục đăng ký Khai sinh;

3. Thủ tục đăng ký lại Khai sinh;

4. Thủ tục Đăng ký Kết hôn;

5. Thủ tục đăng ký lại Kết hôn;

6. Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

7. Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch;

8. Thủ tục thực hiện hỗ trợ chi phí mai táng cho người có công;

9. Thủ tục thực hiện điều chỉnh thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

Cần đầu tư thêm kinh phí cho các hoạt động ứng dụng CNTT.

Đề nghị thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hợp lý nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức.

***Nơi nhận****:*

**-** UBND huyện                                                   **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

      - Ban TC Nội vụ huyện

      - Phòng VHTT huyện                                                   **CHỦ TỊCH**

      - TT Đảng, HĐND

      - Các ngành UBND

      - Lưu VP                                                                     **Phạm Thị Hòa**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ THƯỢNG VŨ**  **Số:     /BC-UBND**  ***.*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**  *Thượng Vũ, ngày  20  tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình đảm bảo an toàn thông tin cho website**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Địa chỉ website: http://thươngvu.kimthanh.haiduong.gov.vn/

- Đơn vị được thuê dịch vụ hosting website: Sở Thông tin – truyền thông

- Đơn vị/ bộ phận vận hành: Công chức Văn hóa – xã hội.

Căn cứ kế hoạch Số: 06 /KH-UBND của UBND xãThượng Vũ, ngày 4 tháng 01 năm 2022 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Thượng Vũ năm 2023

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT**

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Uỷ ban nhân dân đã niêm yết công khai 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, bằng bản giấy (tại nơi tiếp nhận và trả hồ sơ); Trên Cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: *thuongvu.kimthanh.haidương,gov.vn*

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân được công khai hằng ngày bằng bản giấy (tại nơi tiếp nhận và trả hồ sơ); trên Cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ*: thươngvu.kimthanh.haidương.gov.vn*

2. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Bộ phận “ Một cửa ” được trang bị 05 máy vi tính kết nối Internet, 02 máy scan để giải quyết công việc hành chính, các ban, ngành chức năng đều có máy tính kết nối với phần mềm một cửa hỗ trợ giải quyết TTHC.

**II. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ.**

Tại cơ quan xã phần mềm quản lý văn bản đi đến và hồ sơ công việc được tăng cường sử dụng, đưa lại hiệu quả thiết thực cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND; hệ thống hòm thư công vụ với tên miền ............... được sử dụng thường xuyên giúp giảm chi phí, tăng tốc độ truyền nhận thông tin chỉ đạo, điều hành.

100% văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản đi đến của cấp trên tới UBND, các ngành được chuyển trên môi trương mạng bằng bản điện tử.

1. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Tại xã đã có các phần mềm và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý như:

- Quản lý văn bản đi đến;

- Quản lý văn bản đi;

- Hòm thư công vụ của Cán bộ, Công chức;

- Phần mềm báo cáo;

- Dịch vụ công giải quyết thủ tục hành chính;

2. Hạ tầng kỹ thuật.

- Số lượng máy chủ: 01 máy;

- Số lượng máy tính kết nối Internet: 18 máy;

- Số lượng máy in: 18 máy;

- Số lượng máy quét Scanner: 01 máy;

- Đường truyền Internet: 04 đường Cáp quang.

         + 01 đường phục vụ công việc Công an

         + 01 đường phục vụ một cửa

         + 01 đường phục vụ phòng họp trực tuyến

         + 01 đường truyền chung.

Ngoài ra Cán bộ, Công chức còn trang bị 04 máy laptop cá nhân để phục vụ giải quyết công việc.

Mặc dù đã đầu tư nguồn kinh phí tương đối cho cơ sở hạ tầng CNTT, xong nhìn chung phần lớn hệ thống máy tính của xã đều đã lạc hậu, đường truyền tốc độ còn chậm làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng công việc.

+ Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT.

- Tất cả cán bộ, công chức của cơ quan đều có thể sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, khai thác thông tin trên Internet;

- Chưa có cán bộ chuyên về CNTT

**III. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN.**

- Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng so với yêu cầu ngày càng cao của việc phát triển và ứng dụng CNTT, đặc biệt là do đặc thù loại hình công nghệ này là phát triển với tốc độ nhanh, ứng dụng công nghệ thông tin tại xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhu cầu đầu tư hạ tầng CNTT của các vị trí công tác còn rất lớn đặc biệt là máy tính, máy in.

- Một bộ phận cán bộ, công chức ứng dụng CNTT còn hạn chế do chưa theo kịp với tốc độ phát triển của CNTT.

- Phần mềm ứng dụng trong quản lý đã được triển khai nhưng việc sử dụng tại xã hiệu quả chưa cao do nhân lực thiếu và yếu, một phần do thiết bị còn chưa đủ và phần lớn cấu hình thấp.

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đã thực hiện gồm 9 thủ tục:

1. Thủ tục đăng ký Giám hộ;

2. Thủ tục đăng ký Khai sinh;

3. Thủ tục đăng ký lại Khai sinh;

4. Thủ tục Đăng ký Kết hôn;

5. Thủ tục đăng ký lại Kết hôn;

6. Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

7. Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch;

8. Thủ tục thực hiện hỗ trợ chi phí mai táng cho người có công;

9. Thủ tục thực hiện điều chỉnh thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

Cần đầu tư thêm kinh phí cho các hoạt động ứng dụng CNTT.

Đề nghị thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hợp lý nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức.

***Nơi nhận****:*

**-** UBND huyện                                                   **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

      - Ban TC Nội vụ huyện

      - Phòng VHTT huyện                                                   **CHỦ TỊCH**

      - TT Đảng, HĐND

      - Các ngành UBND

      - Lưu VP                                                                     **Phạm Thị Hòa**